

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trường Vũ và ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 532/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn Chiến E, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ 11, khóm C, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ 11, khóm C, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang.

Anh Chiến E có mặt; chị Nh vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Văn Chiến E trình bày: Năm 2021, anh Chiến E và chị Nh quen biết nhau nên thống nhất tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 19/4/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm nên thường xuyên xảy ra

cự cãi, tính tình không hợp nhau và đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, anh Chiến E yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ Nh.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Chiến E và chị Nh có 01 (một) con chung tên Trần Ngọc Mỹ H, sinh ngày 21/7/2021. Hiện cháu Hoa đang sống với anh Em. Khi ly hôn, anh Chiến E yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoa và không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 901/TB-TLVA ngày 08/12/2023; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 46/TB-TA ngày 22/01/2024 và số 185/TB-TA ngày 14/3/2024 và các văn bản tố tụng khác cho chị Nh nhưng chị Nh vắng mặt ở địa phương, Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng trên theo quy định pháp luật. Đồng thời, chị Nh không có văn bản ý kiến phản hồi cho Tòa án.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ: Xác minh nơi cư trú của chị Nh tại Công an phường Long Phú và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung của anh Chiến E và chị Nh tại văn phòng khám Long Quới C, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, cụ thể:

- Công an phường Long Phú, thị xã Tân Châu cung cấp: Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh, sinh năm 1994 còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 11, khóm C, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang.

- Văn phòng khám Long Quới C, phường Long Phú, thị xã Tân Châu cung cấp: về hôn nhân, năm 2021, anh Chiến E và chị Nh quen biết nhau, thống nhất tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phú, thị xã Tân Châu. Sau khi cưới, vợ chồng Chiến E sống hòa thuận, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm nên thường xuyên xảy ra cự cãi và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2023 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống, anh Chiến E và chị Nh có 01 (một) con chung tên Trần Ngọc Mỹ H, sinh ngày 21/7/2021. Hiện con chung đang sống và được anh Chiến E chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, không nghe ai báo về việc cháu Hoa bị đánh đập, ngược đãi. Về tài sản chung và nợ chung của anh Chiến E và chị Nh như thế nào thì không nắm. Hiện chị Nh không có mặt ở địa phương.

Tại phiên tòa, anh Chiến E khai Nh bỏ nhà đi từ tháng 7/2023 cho đến nay, không liên lạc được, không về thăm gia đình và con chung. Anh Chiến E kiên quyết yêu cầu ly hôn với chị Nh và yêu cầu được nuôi dạy con chung tên Trần Ngọc Mỹ H, sinh ngày 21/7/2021, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn vắng mặt tại các buổi họp và làm việc của Tòa án.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn Chiến E với chị Nguyễn Thị Mỹ Nh.

- *Về con chung*: Anh Trần Văn Chiến E được nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc Mỹ H, sinh ngày 21/7/2021. Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Anh Trần Văn Chiến E khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ Nh. Chị Nh có nơi cư trú tại xóm Long Quới C, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Nh được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Chiến E và chị Nh do tự tìm hiểu, quen biết nhau, thống nhất tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38 ngày 19/4/2022 phù hợp Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa anh Chiến E và chị Nh là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Anh Chiến E khai, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm

sống về tình cảm nên thường xuyên xảy ra cự cãi, tính tình không hợp nhau và đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Anh Chiến E yêu cầu ly hôn với chị Nh.

Theo kết quả xác minh tại Ban khóm Long Quới C, phường Long Phú, anh Chiến E và chị Nh quen nhau năm 2021, thống nhất tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phú, thị xã Tân Châu. Sau khi cưới, vợ chồng Chiến E sống hòa thuận, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm nên thường xuyên xảy ra cự cãi và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2023 cho đến nay.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho anh Chiến E và chị Nh hàn gắn tình cảm, nhưng chị Nh vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tình trạng vợ chồng anh Chiến E và chị Nh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững. Xét, cho anh Chiến E ly hôn với chị Nh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: anh Chiến E khai, trong thời kỳ hôn nhân, giữa anh Chiến E và chị Nh có con chung tên Trần Ngọc Mỹ H, sinh ngày 21/7/2021. Hiện cháu Hoa đang sống với anh Chiến E. Anh Chiến E yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo kết quả xác minh tại Ban khóm Long Quới C: anh Chiến E và chị Nh có 01 (một) con chung tên Trần Ngọc Mỹ H, sinh ngày 21/7/2021. Hiện con chung đang sống và được anh Chiến E chăm sóc, nuôi dưỡng tốt.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cuộc sống, điều kiện của cháu Hoa cũng ổn định. Xét, giao con chung tên Trần Ngọc Mỹ H, sinh ngày 21/7/2021 cho anh Chiến E tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Chiến E cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Chiến E khai, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí, anh Chiến E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp.

Chị Nh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Chiến E.

Anh Trần Văn Chiến E được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ Nh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2022 do Ủy ban nhân dân phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp ngày 19 tháng 4 năm 2022 cho anh Trần Văn Chiến E và chị Nguyễn Thị Mỹ Nh không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: anh Trần Văn Chiến E được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Trần Ngọc Mỹ H, sinh ngày 21/7/2021 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Chiến E cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí:

Anh Trần Văn Chiến E phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007679 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Chiến E có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của chị Nh là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- VKSND TX. Tân Châu (02);
- Chi cục THADS TX. Tân Châu (01);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết